TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2023.
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Châu Minh Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Dũng

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm - là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 204/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cư trú: ấp 2, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Võ Kim H, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn B (gọi tắt là ông B) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006, ông B và bà H do quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Ông B và bà H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ngày 06/4/2006. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng càng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, hai bên không tìm được sự đồng cảm trong cuộc sống. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên cuộc sống chung không hạnh phúc.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo H (giới tính: nam), sinh ngày: 08/02/2007 hiện cháu đang sống chung với ông B. Ông B yêu cầu được nuôi không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Ông B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Kim H vắng mặt không có lý do. Không thể hiện bất kỳ ý kiến, đề nghị gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Xuân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Võ Kim H (cư trú trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang). Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con" được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2]. Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Văn B có đơn xin vắng mặt, bị đơn Võ Kim H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Bảo và bà Hồng nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông B và bà H tự nguyện kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của ông B và bà H được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống ông B và bà Hồ phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông B cho rằng mâu thuẫn giữa ông và bà H không thể hàn gắn, ông B không thể tiếp tục sống chung với bà H được nữa nên yêu cầu được ly hôn với bà H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông B và bà H nhiều lần để hòa giải, động viên ông, bà đoàn tụ nhưng bà H vắng mặt. Trong khi đó ông B luôn cương quyết xin ly hôn. Tòa án xét thấy, quan hệ tình cảm vợ chồng giữa bà H và

ông B thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng ông B và bà H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà ông B yêu cầu xin ly hôn với bà H là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B. Cho ông B và bà H được ly hôn với nhau.

[2.2]. Về con chung: Ông B và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Bảo H (giới tính: nam), sinh ngày: 08/02/2007. Xét thấy, từ khi bà H và ông B ly thân cho đến nay, cháu Bảo H sống chung với ông B được ông B chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Hơn nữa cháu Bảo H có nguyện vọng được sống chung với ông B. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện của cháu H nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu B H cho ông B được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông B chưa yêu cầu. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung: Ông B khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Ông B khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Bảo phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B đối với bà Võ Kim H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn B và bà Võ Kim H

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo H (giới tính: nam), sinh ngày: 08/02/2007 cho ông Nguyễn Văn B tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H chưa phải cấp dưỡng nuôi cháu Bảo H do ông B chưa yêu cầu. Bà Hồng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bên trực tiếp nuôi con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con chung của bên không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi của các cháu, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi việc trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung: Ông B khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông B khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp theo lai thu số 0003132 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp